

Đơn vị: Trung tâm Y tế Mang Yang

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTMY ngày 27/8/2025 của TTYT Mang Yang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao
1	2	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.380
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.380
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	17.377
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.308
	Lương, CTX Y tế xã	7.728
	Lương, CTX Dự phòng	1.951
	Lương, CTX Dân số	1.629
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.069
4.2.1	Quỹ tiền thưởng	1.262
	Bệnh viện	542
	Y tế xã	442
	Dự phòng	158
	Dân số	120
4.2.2	Mua sắm, sửa chữa	2.507
4.2.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.969
	Phân bổ vốn sự nghiệp CTMT quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào	631
	Phân bổ vốn sự nghiệp CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững	0
	Kinh phí thực hiện nghị quyết quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030	35
	Phụ cấp Nghị định 76/2019/NĐ-CP	809
	Duy trì nâng cao kết quả thực hiện CTMT y tế dân số trên địa bàn tỉnh	423
	Đề án chăm sóc người cao tuổi; chương trình truyền thông dân số; chương trình	71
4.2.4	Các chế độ, chính sách ngành y tế	331
	Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số	
	Cộng tác viên dân số	331
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	3
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0,005
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,005
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	